

Số: /QĐ-UBND

Hòa Hiếu, ngày 31 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường Hòa Hiếu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÒA HIẾU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; sửa đổi bổ sung ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;*

*Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND phường Hòa Hiếu về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường Hòa Hiếu;*

*Theo đề nghị của Công chức Văn hóa - xã hội, Văn phòng - thống kê UBND phường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường Hòa Hiếu”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND-UBND phường; các ban, ngành, đoàn thể liên quan; các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND thị xã Thái Hòa; (Báo cáo)
- TT.ĐU; TT.HĐND phường; (Báo cáo)
- Lưu: VT, VH, BCĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Hải**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**  
**của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường Hòa Hiếu**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 31/8/2023  
của UBND phường Hòa Hiếu)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường Hòa Hiếu (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc**

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng ban quyết định.

2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

**Chương II**  
**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

**Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thúc đẩy chương trình chuyển đổi số của phường gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 4. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo**

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo trực tiếp các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban Thường trực thay mặt Trưởng ban lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về tổ chức triển khai chương trình chuyển đổi số của phường; xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

3. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, thôn xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và hạ tầng số, lồng ghép và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính và phát triển kinh tế, xã hội của phường.

4. Chỉ đạo việc chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng ban.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

#### **Điều 5. Các thành viên Ban Chỉ đạo**

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ quan mình được UBND phường, Chủ tịch UBND phường giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong các chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các Ủy viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng ban quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, Phó Trưởng ban liên quan đến ngành, lĩnh vực, cơ quan, khối mình phụ trách.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

#### **Điều 6. Công chức Văn hóa - xã hội (Thư ký Ban chỉ đạo)**

1. Tham mưu xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch hằng năm của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban. Xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

2. Định kỳ hàng tháng báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công nghệ số cộng đồng.

3. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ ba tháng một lần (căn cứ tình hình thực tế). Ban Chỉ đạo có thể họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban. Thành phần tham dự do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề án, dự án có liên quan đến chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

#### **Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp**

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

### **Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các khối và Tổ công nghệ số cộng đồng trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo.**

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực khối mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp với Tổ công tác đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Chỉ đạo các bộ phận, cán bộ chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước UBND phường, Chủ tịch UBND phường về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

## **Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.